

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/DS-ST

Ngày: 16-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Thế Kỳ và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vi Hoàng K, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt*.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vi Hoàng K: Bà Đồng Minh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 02, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Nông (*Văn bản ủy quyền ngày 04/4/2024*) – *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Bị đơn: Ông Đào Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông - *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đại diện nguyên đơn trình bày:

Tháng 8/2023 ông Vi Hoàng K có góp nhiều lần tổng số tiền 322.000.000 đồng cho ông Đào Văn T để mua xe đầu kéo về cùng kinh doanh chia lợi nhuận (xe đầu kéo mang biển kiểm soát 15C-428.03 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-177.11, tên chủ xe là Đào Văn T được Công an huyện D, thành phố Hải Phòng cấp giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô, Chứng nhận đăng ký Rơ Móc, SƠ MI RƠ MÓC ngày 05/11/2023).

Tháng 11/2023 ông T có vay ông K 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả, hai bên không viết giấy tờ vay với nhau.

Do việc kinh doanh xe đầu kéo không có lời, ông K bán lại phần góp vốn của mình cho ông T. Vì vậy, ngày 14/12/2023 hai bên làm giấy chốt nợ là ông T còn nợ ông K 100.000.000 đồng tiền vay và 322.000.000 đồng tiền mua bán xe đầu kéo. Hai bên không thỏa thuận thời hạn trả đối với nội dung chốt nợ ngày 14/12/2023. Đến ngày 06/01/2024 thì hai bên chốt lại số tiền mua bán xe đầu kéo là 200.000.000 đồng và thỏa thuận cho ông T trả trong 04 tháng từ ngày 06/01/2024 đến ngày 06/4/2024, mỗi tháng trả 50.000.000 đồng. Tuy nhiên ngay từ tháng đầu tiên là 06/01/2024 thì ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông K không chấp nhận cho ông T trả tiền mua bán xe đầu kéo trong 04 tháng nữa. Ngày 09/01/2024 ông K làm thông báo yêu cầu ông T trả toàn bộ số nợ tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền mua bán xe đầu kéo là 322.000.000 đồng theo giấy chốt nợ ngày 14/12/2023. Quá trình giải quyết vụ án, ông K rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 122.000.000 đồng tiền mua bán xe đầu kéo, chỉ yêu cầu bị đơn trả 100.000.000 đồng là tiền vay, 200.000.000 đồng là tiền nợ mua xe đầu kéo và lãi suất theo quy định pháp luật là 10%/năm tính từ ngày 21/01/2024 (ngày hết hạn trả nợ theo thông báo trả nợ) đến khi trả xong đối với cả hai khoản tiền trên.

Ông K cho rằng hai khoản vay và nợ tiền mua bán xe đầu kéo không liên quan đến vợ của ông K và vợ ông T.

Theo bị đơn ông Đào Văn T trình bày:

Ông T thừa nhận ngày 14-12-2023 có chốt lại với ông T các khoản sau: Khoản vay 100.000.000 đồng là ông vay của ông K từ đầu tháng 11-2023, hai bên không viết giấy tờ, có thỏa thuận lãi là 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả gốc, ông đã trả lãi được khoảng 3-4 tháng cho ông K. Ông đã được ông K thông báo yêu cầu trả toàn bộ số tiền này và việc sẽ khởi kiện vào ngày 09/01/2024. Nay ông thừa nhận còn nợ ông K số nợ gốc 100.000.000 đồng xin trả dần là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong. Đối với khoản lãi ông đã trả cho ông K thì không có yêu cầu ông K trả lại.

Khoản tiền 322.000.000 đồng là tiền ông K góp vốn mua xe đầu kéo với ông nhằm chia lợi nhuận từ việc kinh doanh xe đầu kéo. Ông đã được ông K thông báo yêu cầu trả toàn bộ số tiền này và việc sẽ khởi kiện vào ngày 09/01/2024. Tuy nhiên sau khi mua xe thì kinh doanh không tốt nên ông K muốn rút vốn và ông đồng ý mua lại phần cổ phần của ông K. Ông đã thuê người định giá lại chiếc xe thì phần góp vốn của ông K tương đương còn 135.000.000 đồng và ông bù thêm 65.000.000 đồng thành 200.000.000 đồng cho ông K. Ngày 06-01-2024 hai bên chốt lại ông T nợ tiền mua bán xe đầu kéo là 200.000.000 đồng và sẽ trả số tiền này trong 4 tháng, mỗi tháng 50.000.000 đồng tính từ ngày 06/01/2024 đến ngày 06-4-2024. Sau đó, ông K không cho ông trả dần khởi kiện ông. Nay ông đồng ý trả 200.000.000 đồng tiền mua bán xe đầu kéo cho ông K và xin trả dần 1.000.000đồng/tháng cho đến khi trả xong.

Ông không có ý kiến gì với việc ông K rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 122.000.000 đồng.

Ông T cho rằng hai khoản vay và nợ tiền mua bán xe đầu kéo không liên quan đến vợ của ông K và vợ ông T.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng (100.000.000 đồng theo giấy vay ngày 14/12/2023 và 200.000.000 đồng theo giấy hẹn ngày 06/01/2024) và lãi chậm trả theo quy định pháp luật tính từ ngày 21/01/2024 đến khi trả xong nợ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 122.000.000 đồng và lãi suất của số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay, tiền nợ mua bán xe đầu kéo và lãi suất. Đây là tranh chấp về dân sự mà cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 8, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về khoản tiền vay: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 14-12-2023 hai bên viết giấy chốt nợ số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi và thời hạn trả. Ngày 09-01-2024 nguyên đơn đã thông báo yêu cầu bị đơn trả số tiền vay này. Bị đơn đã nhận được thông báo này vào ngày 09/01/2024 nhưng không có ý kiến gì.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 100.000.000 đồng tiền gốc, bị đơn đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong. HĐXX xét thấy: Việc bị đơn xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong là không phù hợp, vì thời hạn thanh toán kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. HĐXX

cần buộc bị đơn trả ngay số nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi chậm trả từ ngày 21/01/2024 đến xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ là 100.000.000 đồng tính từ ngày 21/01/2024 đến ngày 16/9/2024 là: $100.000.000đ \times 10\%/năm \times 7\text{tháng } 25 \text{ ngày} = 6.528.000 \text{ đồng}$. Tổng gốc và lãi là 106.528.000 đồng.

[3.2]. Về khoản nợ tiền mua bán xe đầu kéo: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 14-12-2023 hai bên viết giấy tay thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn 322.000.000 đồng tiền mua bán xe (xe đầu kéo mang biển kiểm soát 15C-428.03 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-177.11, tên chủ xe là Đào Văn Tuyên được Công an huyện D, thành phố Hải Phòng cấp giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô, Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, SƠ MI RƠ MOỐC ngày 05/11/2023). Đến ngày 06/01/2024 chốt lại số nợ tiền mua bán xe là 200.000.000 đồng, trả trong 4 tháng, mỗi tháng 50.000.000 đồng tính từ 06/01/2024 đến ngày 06-4-2024. Ông K cho rằng ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngay lần đầu nên không cho trả dần 04 tháng mà khởi kiện yêu cầu trả toàn bộ. Ông T nhận được thông báo trả nợ và không có ý kiến gì.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 200.000.000 đồng tiền nợ mua bán xe, bị đơn đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong. HĐXX xét thấy: Việc bị đơn xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong là không phù hợp, vì thời hạn thanh toán kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. HĐXX cần buộc bị đơn trả ngay số nợ gốc 200.000.000 đồng và lãi chậm trả từ ngày 21/01/2024 đến xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ là 200.000.000 đồng tính từ ngày 21/01/2024 đến ngày 16/9/2024 là: $200.000.000đ \times 10\%/năm \times 7\text{tháng } 25 \text{ ngày} = 13.055.000 \text{ đồng}$. Tổng gốc và lãi là 213.055.000 đồng.

Sau khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi của khoản tiền nợ mua xe đầu kéo thì bị đơn được toàn quyền sở hữu đối với xe đầu kéo mang biển kiểm soát 15C-428.03 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-177.11, tên chủ xe là Đào Văn T được Công an huyện D, thành phố Hải Phòng cấp giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô, Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, SƠ MI RƠ MOỐC ngày 05/11/2023 .

[3.3]. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ mua bán xe là 122.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất của số tiền này. HĐXX xét thấy cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu nguyên đơn đã tự nguyện rút này.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 431, 433, 440, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vi Hoàng K đối với ông Đào Văn T.

Buộc ông Đào Văn T phải trả cho ông Vi Hoàng K số tiền 319.583.000đ (*Ba trăm mười chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*), trong đó 300.000.000 đồng tiền nợ gốc (100.000.000 đồng tiền vay, 200.000.000 đồng tiền mua bán xe đầu kéo) và 19.583.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với 122.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất của số tiền này.

3. Về án phí: Ông Đào Văn T phải nộp 15.979.000đ (*Mười năm triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Vi Hoàng K 10.440.000đ (*Mười triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002581 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lương Thị Xuân